

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Bộ Y tế.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA MEDLATEC**

Số giấy phép hoạt động: 09/BYT-GPHĐ

Cơ quan cấp: Bộ Y tế

Ngày 15 tháng 4 năm 2022

Địa chỉ: Số 42 - 44 Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Hoàng Thị Năng

Điện thoại liên hệ: 1900 565656/ 0981783394 Email (nếu có):.....

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ Y khoa; Bác sỹ Nội khoa; Bác sỹ Ngoại khoa; Bác sỹ Răng hàm mặt; Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh; Bác sỹ Y học dự phòng.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: *Phụ lục 01 đính kèm.*

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có)

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 36.

Phụ lục 02 đính kèm.

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: *Phụ lục 03 đính kèm.*

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố (nếu có).

**THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ
GIÁM ĐỐC, NGƯỜI CHỊU TRÁCH
NHIỆM CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT**



ThS.BS Hoàng Thị Năng

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y KHOA
(Đính kèm Văn bản công bố 03/VBCB-MED ngày 19/06/2024 của Bệnh viện đa khoa MEDLATEC)

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số CCHN/GPHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN/GPHN	Trình độ	Vị trí chuyên môn	Khoa/phòng
I DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y KHOA								
1.	HOÀNG THỊ NĂNG	Bác sỹ	001412/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	8/08/2012	Thạc sỹ	Bác sỹ Nhi khoa	Khoa Nhi
2.	NGÔ THỊ CAM	Bác sỹ	0017319/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	28/08/2015	Thạc sỹ	Bác sỹ Nhi khoa	Khoa Khám bệnh
3.	PHẠM SƠN TÙNG	Bác sỹ	003949/HID-CCHN; Quyết định số 1182/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, chuyên khoa Lao; Hồi sức cấp cứu	20/07/2015	Chuyên khoa cấp I	Bác sỹ Nội, Hồi sức cấp cứu	Khoa Khám bệnh
4.	NGUYỄN XUÂN TUYẾN	Bác sỹ	038686/BYT-CCHN; Quyết định số 863/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Hồi sức cấp cứu	4/10/2018	Thạc sỹ	Bác sỹ Nội, Hồi sức cấp cứu	Khoa Nội
5.	PHẠM DUY HÙNG	Bác sỹ	022669/HNO-CCHN; Quyết định số 1209/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Hồi sức cấp cứu	29/09/2017	Thạc sỹ	Bác sỹ Nội, Hồi sức cấp cứu	Khoa Nội

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số CCHN/GPHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN/GPHN	Trình độ	Vị trí chuyên môn	Khoa/phòng
6.	NGUYỄN THỊ LỰ	Bác sĩ	002331/NĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tim mạch, Siêu âm Doppler Tim mạch máu	24/12/2013	Thạc sĩ	Bác sĩ Nội tim mạch	Khoa Khám bệnh
7.	NGUYỄN THỊ LAN	Bác sĩ	018294/HNO-CCHN; Quyết định 1710/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Nội soi tiêu hóa	22/01/2016	Chuyên khoa cấp I	Bác sĩ Nội, Nội soi tiêu hóa	Khoa Khám bệnh
8.	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	Bác sĩ	0017429/HNO-CCHN; Quyết định số 1341/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Thần kinh	14/09/2015	Chuyên khoa cấp II	Bác sĩ Nội, Thần kinh	Khoa Khám bệnh
9.	NGUYỄN THỊ NGOẠI	Bác sĩ	003499/HY-CCHN; Quyết định số 5240/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Truyền nhiễm	29/04/2016	Chuyên khoa cấp I	Bác sĩ Nội, Truyền nhiễm	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
10.	NGUYỄN THỊ LY	Bác sĩ	027846/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	16/07/2019	Thạc sĩ	Bác sĩ Nội	Khoa Khám bệnh
11.	TRỊNH THỊ NGÀ	Bác sĩ	029446/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6/03/2020	Thạc sĩ	Bác sĩ Nội	Khoa Khám bệnh
12.	ĐẶNG VĂN QUÂN	Bác sĩ	026152/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	03/12/2018	Thạc sĩ	Bác sĩ Ngoại	Khoa Ngoại tổng hợp

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số CCHN/GPHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN/GPHN	Trình độ	Vị trí chuyên môn	Khoa/phòng
13.	NGUYỄN VĂN THUỖNG	Bác sỹ	001818/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	10/09/2012	Chuyên khoa cấp II	Bác sỹ Ngoại	Khoa Ngoại tổng hợp
14.	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	Bác sỹ	012196/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	11/03/2021	Chuyên khoa cấp I	Bác sỹ Sản phụ khoa	Khoa Khám bệnh
15.	NGUYỄN THỊ TUYẾT ANH	Bác sỹ	000597/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	2/08/2012	Chuyên khoa cấp I	Bác sỹ Sản phụ khoa	Khoa Khám bệnh
16.	ĐÀO XUÂN QUANG	Bác sỹ	030973/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	24/09/2020	Thạc sỹ	Bác sỹ Răng hàm mặt	Khoa Khám bệnh
17.	TRẦN THỊ THU	Bác sỹ	006046/TB-CCHN; Quyết định số 224/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa Da liễu	11/03/2021	Thạc sỹ	Bác sỹ Da liễu	Khoa Khám bệnh
18.	LƯƠNG THỊ BÍCH PHƯỢNG	Bác sỹ	004732/TNG-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	27/06/2016	Thạc sỹ	Bác sỹ Mắt	Khoa Khám bệnh
19.	PHÙNG HỮU BÌNH	Bác sỹ	11966/HNO-CCHN; Quyết định số 3101/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng; Bác sỹ gia đình	08/01/2014;	Thạc sỹ	Bác sỹ Tai mũi họng; BSGĐ	Khoa Khám bệnh

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số CCHN/GPHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN/GPHN	Trình độ	Vị trí chuyên môn	Khoa/phòng
II	DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ NỘI KHOA							
1.	NGUYỄN QUANG MINH	Bác sỹ	019742/HNO - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội: tim mạch	18/07/2016	Chuyên khoa cấp II	Bác sỹ Nội tim mạch	Khoa Khám bệnh
2	NGUYỄN THỊ LỰ	Bác sỹ	002331/NĐ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tim mạch, Siêu âm Doppler Tim mạch máu	24/12/2013	Thạc sỹ	Bác sỹ Nội tim mạch	Khoa Khám bệnh
3.	DƯƠNG TUẤN KHÔI	Bác sỹ	003955/TNG- CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tim mạch	6/12/2019	Thạc sỹ	Bác sỹ Nội tim mạch	Khoa Khám bệnh
4.	NGUYỄN THỊ LAN	Bác sỹ	018294/HNO - CCHN; Quyết định 1710/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Nội soi tiêu hóa	22/01/2016	Chuyên khoa cấp I	Bác sỹ Nội, Nội soi tiêu hóa	Khoa Khám bệnh
5.	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	Bác sỹ	0017429/HNO- CCHN; Quyết định số 1341/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Thần kinh	14/09/2015	Chuyên khoa cấp II	Bác sỹ Nội, Thần kinh	Khoa Khám bệnh

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số CCHN/GPHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN/GPHN	Trình độ	Vị trí chuyên môn	Khoa/phòng
6.	BÙI THỊ THANH	Bác sĩ	025206/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Thần Kinh	10/08/2018	Thạc sĩ	Bác sĩ Nội Thần kinh	Khoa Khám bệnh
7.	NGUYỄN THỊ NGOẠI	Bác sĩ	003499/HY-CCHN; Quyết định số 5240/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Truyền nhiễm	29/04/2016	Chuyên khoa cấp I	Bác sĩ Nội, Truyền nhiễm	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
8.	NGUYỄN THÚY HẠNH	Bác sĩ	003143/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	30/11/2012	Chuyên khoa cấp I	Bác sĩ Nội	Khoa Nội
9.	ĐẶNG THỊ HOA	Bác sĩ	031974/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	22/01/2021	Đại học	Bác sĩ Nội	Khoa Nội
10.	NGUYỄN THỊ LY	Bác sĩ	027846/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	16/07/2019	Thạc sĩ	Bác sĩ Nội	Khoa Khám bệnh
11.	TRỊNH THỊ NGÀ	Bác sĩ	029446/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6/03/2020	Thạc sĩ	Bác sĩ Nội	Khoa Khám bệnh

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số CCHN/GPHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN/GPHN	Trình độ	Vị trí chuyên môn	Khoa/phòng
12.	BÙI THỊ DUYỄN	Bác sỹ	025223/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	4/10/2018	Thạc sỹ	Bác sỹ Nội	Khoa Nội
13.	PHẠM SƠN TÙNG	Bác sỹ	003949/HD-CCHN; Quyết định số 1182/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, chuyên khoa Lao; Hồi sức cấp cứu	20/07/2015	Chuyên khoa cấp I	Bác sỹ Nội, Hồi sức cấp cứu	Khoa Khám bệnh
14.	NGUYỄN XUÂN TUYẾN	Bác sỹ	038686/BYT-CCHN; Quyết định số 863/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Hồi sức cấp cứu	4/10/2018	Thạc sỹ	Bác sỹ Nội, Hồi sức cấp cứu	Khoa Nội
15.	PHẠM DUY HÙNG	Bác sỹ	022669/HNO-CCHN; Quyết định số 1209/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Hồi sức cấp cứu	29/09/2017	Thạc sỹ	Bác sỹ Nội, Hồi sức cấp cứu	Khoa Nội
III	DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ NGOẠI KHOA							
1.	NGUYỄN VĂN THƯỜNG	Bác sỹ	001818/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	10/09/2012	Chuyên khoa cấp II	Bác sỹ Ngoại	Khoa Ngoại tổng hợp

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số CCHN/GPHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN/GPHN	Trình độ	Vị trí chuyên môn	Khoa/phòng
2.	ĐẶNG VĂN QUÂN	Bác sỹ	026152/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	03/12/2018	Thạc sỹ	Bác sỹ Ngoại	Khoa Ngoại tổng hợp
3.	PHẠM SƠN TÙNG	Bác sỹ	003949/HD-CCHN; Quyết định số 1182/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, chuyên khoa Lao; Hồi sức cấp cứu	20/07/2015	Chuyên khoa cấp I	Bác sỹ Nội, Hồi sức cấp cứu	Khoa Khám bệnh
IV DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ RĂNG HÀM MẶT								
1.	ĐÀO XUÂN QUANG	Bác sỹ	030973/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	24/09/2020	Thạc sỹ	Bác sỹ Răng hàm mặt	Khoa Khám bệnh
2.	PHẠM SƠN TÙNG	Bác sỹ	003949/HD-CCHN; Quyết định số 1182/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, chuyên khoa Lao; Hồi sức cấp cứu	20/07/2015	Chuyên khoa cấp I	Bác sỹ Nội, Hồi sức cấp cứu	Khoa Khám bệnh
V DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH								
1.	PHẠM NHƯ ẮNH	Bác sỹ	001417/HNO-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	8/08/2012	Thạc sỹ	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số CCHN/GPHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN/GPHN	Trình độ	Vị trí chuyên môn	Khoa/phòng
2.	ĐỖ ĐỨC LINH	Bác sỹ	002131/HNO-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	10/10/2012	Thạc sỹ	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
3.	NGUYỄN THẠCH THẢO	Bác sỹ	027837/HNO-CCHN	Chuyên khoa Siêu âm ổ bụng, Siêu âm Sản phụ khoa	16/07/2019	Đại học	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
4.	NGUYỄN CÔNG DUY	Bác sỹ	025061/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Siêu âm, Xquang chẩn đoán, Chụp cắt lớp vi tính	12/07/2018	Đại học	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
5.	TRẦN VĂN THỤ	Bác sỹ	024564/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Siêu âm, Xquang chẩn đoán, Chụp cắt lớp vi tính	12/06/2018	Đại học	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
6.	PHẠM SƠN TÙNG	Bác sỹ	003949/HD-CCHN; Quyết định số 1182/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, chuyên khoa Lao; Hồi sức cấp cứu	20/07/2015	Chuyên khoa cấp I	Bác sỹ Nội, Hồi sức cấp cứu	Khoa Khám bệnh
VI	DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y HỌC DỰ PHÒNG							
1.	DƯƠNG THỊ THỦY	Bác sỹ	0003160/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	9/02/2015	Thạc sỹ	Bác sỹ Nội Nhi	Khoa Nhi

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số CCHN/GPHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN/GPHN	Trình độ	Vị trí chuyên môn	Khoa/phòng
2.	NGUYỄN THỊ NGOẠI	Bác sỹ	003499/HY-CCHN; Quyết định số 5240/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Truyền nhiễm	29/04/2016	Chuyên khoa cấp I	Bác sỹ Nội, Truyền nhiễm	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
3.	NGUYỄN THỊ LY	Bác sỹ	027846/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	16/07/2019	Thạc sỹ	Bác sỹ Nội	Khoa Khám bệnh
4.	NGUYỄN VĂN THƯỜNG	Bác sỹ	001818/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	10/09/2012	Chuyên khoa cấp II	Bác sỹ Ngoại	Khoa Ngoại tổng hợp
5.	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	Bác sỹ	012196/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	11/03/2021	Chuyên khoa cấp I	Bác sỹ Sản phụ khoa	Khoa Khám bệnh
6.	ĐÀO XUÂN QUANG	Bác sỹ	030973/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	24/09/2020	Thạc sỹ	Bác sỹ Răng hàm mặt	Khoa Khám bệnh
7.	NGUYỄN PHƯƠNG DUNG	Bác sỹ	027768/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	10/2019	Đại học	Bác sỹ Tai mũi họng	Khoa Khám bệnh

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số CCHN/GPHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN/GPHN	Trình độ	Vị trí chuyên môn	Khoa/phòng
8.	TRẦN THỊ THU	Bác sỹ	006046/TB-CCHN; Quyết định số 224/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa Da liễu	11/03/2021	Thạc sỹ	Bác sỹ Da liễu	Khoa Khám bệnh
9.	LƯƠNG THỊ BÍCH PHƯỢNG	Bác sỹ	004732/TNG-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	27/06/2016	Thạc sỹ	Bác sỹ Mắt	Khoa Khám bệnh
10.	PHẠM SƠN TÙNG	Bác sỹ	003949/HD-CCHN; Quyết định số 1182/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, chuyên khoa Lao; Hồi sức cấp cứu	20/07/2015	Chuyên khoa cấp I	Bác sỹ Nội, Hồi sức cấp cứu	Khoa Khám bệnh





PHỤ LỤC 02
THỐNG KÊ KHẢ NĂNG TIẾP NHẬN
NGƯỜI THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Đính kèm Văn bản công bố 03/VCB-MED ngày 18/6/2024
của Bệnh viện đa khoa MEDLATEC)

Chức danh nghề nghiệp	Nhu cầu tiếp nhận người thực hành
Bác sĩ Nội	10
Bác sĩ Ngoại	5
Bác sĩ Răng hàm mặt	6
Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	5
Bác sĩ Y khoa	5
Bác sĩ Y học dự phòng	5
TỔNG	36



CHI PHÍ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Đính kèm Văn bản công bố 03/VBCB-MED ngày 18/6/2024
của Bệnh viện đa khoa MEDLATEC)

Stt	Chức danh	Chi phí/01 tháng (Đvt: VNĐ)
1	Bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa	8.000.000
2	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội khoa	8.000.000
3	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa	8.000.000
4	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình ảnh	8.000.000
5	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt	8.000.000
6	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng	8.000.000

Ghi chú:

- Chi phí trên là khoản phí người thực hành phải chi trả để được thực hành khám bệnh, chữa bệnh.
- Đối với Người lao động thuộc Công ty TNHH Công nghệ và Xét nghiệm Y học, Bệnh viện đa khoa MEDLATEC không phải nộp khoản chi phí này trước khi thực hành khám bệnh, chữa bệnh; hai bên thỏa thuận cụ thể về việc hỗ trợ, chi trả chi phí này.
- Chi phí này không bao gồm các khoản hỗ trợ thực hành do Công ty TNHH Công nghệ và Xét nghiệm Y học, Bệnh viện đa khoa MEDLATEC hỗ trợ người thực hành trong quá trình thực hành.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt kế hoạch, chương trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA MEDLATEC

Căn cứ Giấy phép hoạt động số 09/BYT-GPHĐ cấp lần đầu ngày 25/10/2012, cấp thay đổi lần 02 ngày 15/4/2022;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023;

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Điều lệ của Bệnh viện đa khoa MEDLATEC;

Căn cứ đề nghị của Hội đồng thẩm định chương trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề xuất của Trưởng phòng Nhân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch, chương trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh nghề nghiệp bác sỹ với các phạm vi hành nghề: Y khoa; Nội khoa; Ngoại khoa; Răng hàm mặt; Chẩn đoán hình ảnh; Y học dự phòng (Đính kèm).

Điều 2. Khoa/phòng/đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (để t/h);
- Bộ Y tế;
- Sở Y tế Hà Nội; (để b/c);
- BGĐ Công ty;
- Lưu: HC, NS.

GIÁM ĐỐC



ThS.BS Hoàng Thị Năng

**KẾ HOẠCH, KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA MEDLATEC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 123/QĐ-MED ngày 17/6/2024
của Giám đốc Bệnh viện đa khoa MEDLATEC)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;
- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

2. Căn cứ thực tế

- Yêu cầu cấp thiết tổ chức thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho bác sỹ chưa có giấy phép hành nghề hoặc đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề mà mong muốn được thực hành để bổ sung/thay đổi phạm vi hành nghề được thực hành lâm sàng, đủ điều kiện cấp giấy phép hành nghề và có năng lực chuyên môn để hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Bệnh viện đa khoa MEDLATEC có đủ năng lực chuyên môn và điều kiện tổ chức thực hành cho các bác sỹ y khoa, bác sỹ chuyên khoa.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc quá trình thực hành, học viên có khả năng xử lý được các trường hợp cấp cứu, thực hiện được các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với từng đối tượng được quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản pháp lý khác có liên quan.

III. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi áp dụng: Bệnh viện đa khoa MEDLATEC.

2. Thời gian thực hiện: 12 tháng/01 đợt thực hành.

3. Đối tượng:

Đối tượng là cá nhân có văn bằng chuyên môn y chưa có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc người hành nghề đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề nhưng có mong muốn được thực hành khám bệnh, chữa bệnh để bổ sung/thay đổi phạm vi hành nghề, cụ thể:

STT	Đối tượng	Thời gian thực hành		
		Tổng số thời gian thực hành	Thời gian thực hành chuyên môn khám chữa bệnh	Thời gian thực hành chuyên môn khám chữa bệnh hồi sức cấp cứu
1	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa	12 tháng	09 tháng	03 tháng
2	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội khoa	12 tháng	09 tháng	03 tháng
3	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa	12 tháng	09 tháng	03 tháng
4	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình ảnh	12 tháng	09 tháng	03 tháng
5	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt	12 tháng	09 tháng	03 tháng
6	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng	12 tháng	09 tháng	03 tháng

IV. ĐỊA ĐIỂM THỰC HÀNH: Bệnh viện đa khoa MEDLATEC, địa chỉ: số 42-44 Nghĩa Dũng, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội.

V. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Hướng dẫn các văn bản quy định về khám bệnh, chữa bệnh (áp dụng chung cho các đối tượng)

a. Đối tượng: Áp dụng chung cho các đối tượng thực hành.

b. Nội dung:

Các quy định về khám bệnh, chữa bệnh theo pháp luật hiện hành:

- Quy định về thực hành cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; nhiệm vụ, quyền hạn của người hành nghề; phạm vi hành nghề của người hành nghề; các hành vi bị cấm; các chế tài xử lý vi phạm.....

Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; Nghị định số 96/2023/ND-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh; các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật, các hướng dẫn/chỉ đạo trong văn bản chỉ đạo điều hành về phạm vi hành nghề, xử lý vi phạm hành chính, xử lý hình sự trong lĩnh vực y tế.....của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Y tế, cơ quan quản lý y tế các cấp.

- Quy chế chuyên môn Bệnh viện, quy chế chuyên môn trong lĩnh vực y tế, hoạt động khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.
- Quy định về quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp
- Kỹ năng giao tiếp ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng

2.1. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa

a. Địa điểm và thời gian thực hành

STT	Nội dung thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh hồi sức cấp cứu	Phòng Cấp cứu – Khoa Khám bệnh	03 tháng
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	+ Khoa Nội. + Phòng khám chuyên khoa Nội – Khoa Khám bệnh	03 tháng
3	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Khoa Ngoại tổng hợp	03 tháng
4	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	+ Khoa Nhi. + Phòng khám chuyên khoa Nhi – Khoa khám bệnh	01 tháng
5	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	Phòng khám chuyên khoa Sản phụ khoa, Kế hoạch hóa gia đình – Khoa Khám bệnh	01 tháng
6	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt – Khoa Khám bệnh	02 tuần
7	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	Phòng khám chuyên khoa Tai mũi họng – Khoa Khám bệnh	02 tuần
8	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Phòng khám chuyên khoa Mắt – Khoa khám bệnh	02 tuần
9	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Phòng khám chuyên khoa Da liễu – Khoa khám bệnh	02 tuần

b. Nội dung thực hành

- Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa.

- Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa tại Phụ lục V kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của của Bộ Y tế.

2.2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt

a. Địa điểm và thời gian thực hành

STT	Nội dung thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh hồi sức cấp cứu	Phòng Cấp cứu – Khoa Khám bệnh	03 tháng
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt – Khoa Khám bệnh	09 tháng

b. Nội dung thực hành

- Khám bệnh, chữa bệnh Răng hàm mặt
- Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt tại Phụ lục VIII kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của của Bộ Y tế.

2.3. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội khoa

a. Địa điểm và thời gian thực hành

STT	Nội dung thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh hồi sức cấp cứu	Phòng Cấp cứu – Khoa Khám bệnh	03 tháng
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	+ Khoa Nội. + Phòng khám chuyên khoa Nội – Khoa khám bệnh	09 tháng

b. Nội dung thực hành

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội.
- Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa tại Phụ lục V và Phụ lục IX kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của của Bộ Y tế.

2.4. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sỹ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa

a. Địa điểm và thời gian thực hành

STT	Nội dung thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh hồi sức cấp cứu	Phòng Cấp cứu – Khoa Khám bệnh	03 tháng

STT	Nội dung thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	+ Khoa Ngoại tổng hợp. + Phòng khám chuyên khoa Ngoại – Khoa khám bệnh	09 tháng

b. Nội dung thực hành

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại.
- Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa tại Phụ lục V và Phụ lục IX kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

2.5. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sỹ với phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình ảnh

a. Địa điểm và thời gian thực hành

STT	Nội dung thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh hồi sức cấp cứu	Phòng Cấp cứu – Khoa Khám bệnh	03 tháng
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	09 tháng

b. Nội dung thực hành

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
- Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Phụ lục IX kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

2.6. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng

a. Địa điểm và thời gian thực hành

Stt	Nội dung thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh hồi sức cấp cứu	Phòng Cấp cứu – Khoa Khám bệnh	03 tháng
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	+ Khoa Nội + Phòng khám Nội – Khoa Khám bệnh.	02 tháng
3	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	+ Khoa Ngoại tổng hợp. + Phòng khám Ngoại – Khoa Khám bệnh.	02 tháng

Stt	Nội dung thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
4	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	+ Khoa Nhi. + Phòng khám Nhi – Khoa Khám bệnh.	02 tháng
5	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	Phòng khám Sản phụ khoa Kế hoạch hóa - Khoa khám bệnh	01 tháng
6	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa lẻ: Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt, Da liễu	Các phòng khám chuyên khoa: Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt, Da liễu – Khoa Khám bệnh	

b. Nội dung thực hành

- Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng.
- Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Phụ lục VII kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Người chịu trách nhiệm đào tạo

- Chịu trách nhiệm trong toàn bộ quá trình đào tạo và kết quả đào tạo tại Bệnh viện (trách nhiệm chung).
- Phê duyệt kế hoạch đào tạo và chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch.
- Quyết định phân công, chỉ đạo cá nhân hoặc khoa phòng chịu trách nhiệm quản lý đào tạo.
- Xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định.

2. Phòng Nhân sự

- Xây dựng kế hoạch đào tạo thực hành trình Ban giám đốc Bệnh viện phê duyệt.
- Hoàn thiện hồ sơ học viên theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.
- Lập danh sách học viên đào tạo thực hành theo từng đối tượng và người hướng dẫn thực hành tại bệnh viện, trình Giám đốc bệnh viện phê duyệt.
- Đăng tải danh sách người thực hành trên hệ thống thông tin điện tử của Bệnh viện và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
- Phối hợp các khoa phòng đề xuất việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung đào tạo, phương thức tổ chức đào tạo cho phù hợp với điều kiện thực tế, trình Giám đốc phê duyệt.
- Điều phối hoạt động đào tạo thực hành.
- Thực hiện thủ tục xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu 07, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.
- Chịu trách nhiệm báo cáo đánh giá kế hoạch đào tạo định kỳ và đột xuất của bệnh viện.

3. Các khoa/phòng và người được phân công hướng dẫn thực hành

- Trưởng/Phó các khoa phòng và những người được phân công chịu trách nhiệm triển khai đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo các nội dung quy định cho các đối tượng.
- Tham gia hướng dẫn học viên các nội dung thực hành theo quy định và theo nội dung chương trình đào tạo thực hành đã được Ban giám đốc Bệnh viện phê duyệt.
- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho người bệnh và chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh (trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm).
- Đánh giá mức độ hoàn thành của học viên.

4. Người thực hành khám bệnh, chữa bệnh

- Thực hiện đúng nội quy, quy chế của bệnh viện trong quá trình thực hành.
- Nghiêm túc tuân thủ các quy định của Bệnh viện, học tập, thực hành dưới sự hướng dẫn, giám sát của người được phân công phụ trách hướng dẫn thực hành.
- Chủ động, tích cực học tập, thực hành theo chương trình đào tạo để đạt chuẩn năng lực theo quy định.
- Hoàn thiện đầy đủ hồ sơ học viên và học phí thực hành đúng thời hạn theo quy định của Bệnh viện.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA MEDLATEC**

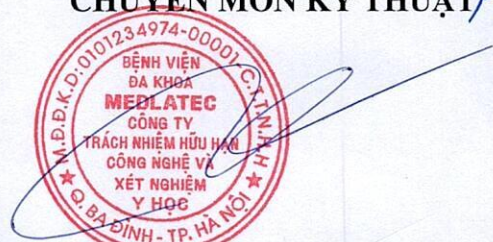
2. Địa chỉ: Số 42 – 44 Nghĩa Dũng, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội

3. Danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh¹:

Stt	Họ và tên	Thời gian đăng ký thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
1	Dương Thị Yến Lê ²	Từ ngày 01/12/2022 đến ngày 31/5/2024
2	Trần Đức Anh ²	Từ ngày 15/10/2023 đến ngày 14/5/2025
3	Trần Thị Thu ³	Từ ngày 01/09/2023 đến ngày 31/3/2025
4	Nguyễn Sỹ Thiện ³	Từ ngày 11/09/2023 đến ngày 10/3/2025
5	Vũ Viết Nghĩa ³	Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/4/2025
6	Nguyễn Thị Duyên ⁴	Từ ngày 01/04/2023 đến ngày 30/9/2024

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2024

**GIÁM ĐỐC,
NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM
CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT**



ThS.BS Hoàng Thị Năng

¹ Đang thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009.

² Vị trí thực hành: Bác sỹ với phạm vi Răng hàm mặt

³ Vị trí thực hành: Bác sỹ với phạm vi Nội khoa

⁴ Vị trí thực hành: Bác sỹ với phạm vi Chẩn đoán hình ảnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA MEDLATEC**

2. Địa chỉ: Số 42 – 44 Nghĩa Dũng, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội

3. Danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh:

Stt	Họ và tên	Thời gian đăng ký thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
I	ĐIỀU DƯỠNG	
1	Đỗ Thị Yến	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
2	Vương Thị Phụng	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
3	Nguyễn Thị Hằng Nga	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
4	Nguyễn Văn Thành	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
5	Bùi Thị Thu Hằng	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
6	Nguyễn Đắc Thành	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
7	Phạm Đình Việt	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
8	Nguyễn Thành Đạt	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
9	Nguyễn Văn Cương	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
10	Nguyễn Thị Hồng	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
11	Nghiêm Minh Long	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
12	Nguyễn Hoàng Hải	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
13	Phùng Thị Thùy	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
14	Ma Thị Nụ	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
15	Mai Ngọc Thùy Linh	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
16	Trần Thị Ngọc Hương	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
17	Nguyễn Ngọc Luận	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
18	Huỳnh Thị Thúy Ngọc	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
19	Võ Hoàng Nguyên	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
20	Trần Thị Thùy Trang	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
21	Nguyễn Ngọc Hà	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
22	Nguyễn Văn Hiệu	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
23	Nguyễn Thanh Hiền	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
24	Nguyễn Thị Thùy Linh	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024



Stt	Họ và tên	Thời gian đăng ký thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
25	Bạch Thanh Hải	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
26	Đỗ Hồng Tuấn	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
27	Hồ Bảo Anh	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
28	Đoàn Mạnh Cường	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
29	Nguyễn Thị Thanh Hương	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
30	Lê Thị Liên	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
31	Trần Thị Thanh Lam	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
32	Phạm Thị Phương Hoa	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
33	Lưu Thị Khánh Linh	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
34	Phạm Thị Hà	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
35	Nguyễn Nhật Giao	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
36	Dương Hương Ly	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
37	Phùng Tuấn Hải Bằng	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
38	Phạm Thanh Huyền	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
II KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH		
39	Vũ Thu Phương	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
40	Lê Văn Duẩn	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
41	Lê Văn Dũng	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
42	Nguyễn Thị Diệu Linh	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024
43	Trần Anh Tú	Từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 16/12/2024

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2024

**GIÁM ĐỐC,
NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM
CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT**



ThS.BS Hoàng Thị Năng